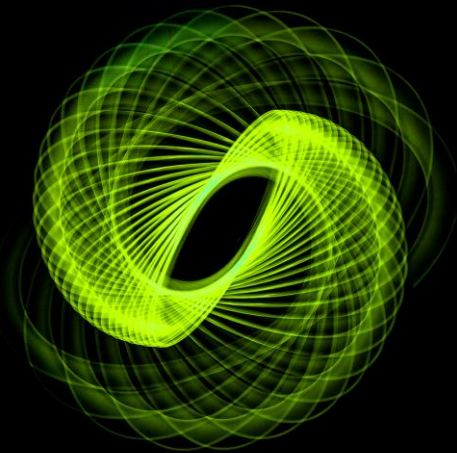


BẢN TIN VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ QUẢN LÝ THUẾ

Dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính
hướng dẫn một số điều của Luật
Quản lý thuế và Nghị định số
126/2020/NĐ-CP

Ngày 17/03/2021



Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo
chuyên môn, không phát hành hoặc bán
trên thị trường

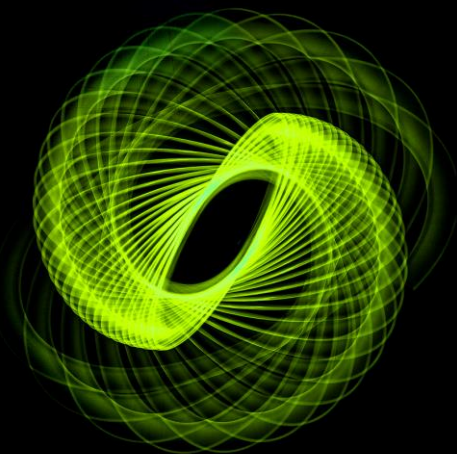
Thông tin chung

Ngày 02/03/2021, Bộ Tài chính đăng tải nội dung Dự thảo Thông tư hướng dẫn thi hành một số điều của **Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế (“Dự thảo Thông tư”)** để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân. Dự thảo Thông tư sửa đổi nhiều quy định về khai thuế, tính thuế, phân bổ thuế; xử lý tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn thuế, giảm thuế; kiểm tra thuế; quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số...

Trong Bản tin này, chúng tôi xin được tóm tắt một số nội dung đáng chú ý tại Dự thảo Thông tư, dự kiến sẽ có nhiều tác động đến việc tuân thủ thuế của doanh nghiệp để Quý Khách hàng tham khảo.

1. Khai thuế, tính thuế, phân bổ và nộp thuế Giá trị gia tăng đối với người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc khác tỉnh, hoặc địa điểm kinh doanh khác tỉnh là cơ sở sản xuất
2. Khai thuế, tính thuế, quyết toán thuế, phân bổ và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở sản xuất khác tỉnh
3. Các trường hợp xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa
4. Công khai kế hoạch kiểm tra hàng năm
5. Cơ sở thường trú của nhà cung cấp nước ngoài
6. Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam

Deloitte Việt Nam đang nghiên cứu để tham gia ý kiến với Bộ Tài chính về Dự thảo Thông tư. Trường hợp Quý Khách hàng có các vướng mắc trong quá trình nghiên cứu Dự thảo thông tư, vui lòng liên hệ với Deloitte Việt Nam để chúng tôi hỗ trợ tổng hợp các nội dung vướng mắc để tham gia ý kiến tới Bộ Tài chính.



Một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo Thông tư

1. Khai thuế, tính thuế, phân bổ và nộp thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”) đối với người nộp thuế có đơn vị phụ thuộc khác tỉnh, hoặc địa điểm kinh doanh khác tỉnh là cơ sở sản xuất

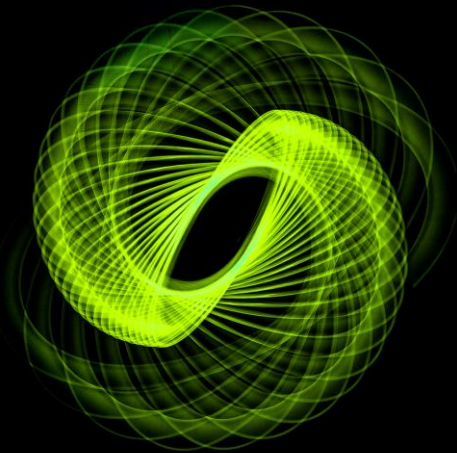
- Người nộp thuế khai thuế GTGT tập trung và nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan Thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính;
- Việc phân bổ nghĩa vụ thuế GTGT phải trả ở từng địa phương được tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT của các đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh trên tổng doanh thu chịu thuế GTGT. Doanh thu dùng để xác định tỷ lệ phân bổ là doanh thu thực tế phát sinh của năm trước liền kề. Trường hợp không có doanh thu của năm trước liền kề thì người nộp thuế tự xác định và thực hiện ổn định cho cả năm. Cuối năm, căn cứ doanh thu thực tế phát sinh của cả năm, người nộp thuế xác định lại tỷ lệ phân bổ, số thuế GTGT phải nộp của từng địa phương nơi được hưởng nguồn thu;
- Doanh thu chịu thuế GTGT **không** bao gồm doanh thu nội bộ phát sinh giữa trụ sở chính với các đơn vị phụ thuộc và doanh thu nội bộ phát sinh giữa các đơn vị phụ thuộc với nhau. Trường hợp người nộp thuế thực hiện tổ chức sản xuất và tiêu thụ khép kín thì doanh thu là giá điều chuyển nội bộ được ghi trên phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ;
- Nộp thuế: Người nộp thuế căn cứ vào số thuế phải nộp theo từng địa bàn hưởng nguồn thu phân bổ và cơ quan Thuế quản lý khoản thu phân bổ để lập chứng từ và nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho từng tỉnh theo quy định;



BẢN TIN VỀ DỰ THẢO THÔNG TƯ QUẢN LÝ THUẾ

Dự thảo Thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP

Ngày 17/03/2021

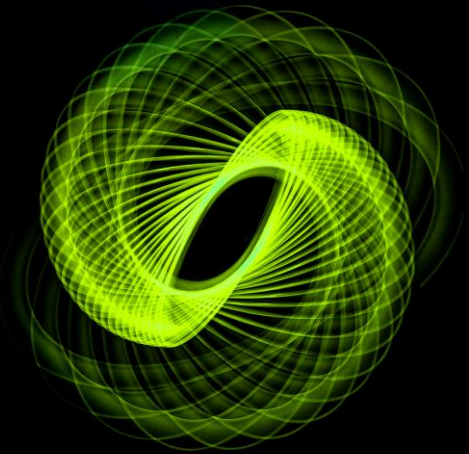


Bản tin nhanh cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo Thông tư (tiếp theo)

2. Khai thuế, tính thuế, quyết toán thuế, phân bổ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với cơ sở sản xuất khác tỉnh

- **Tạm nộp theo quý:** Hàng quý, người nộp thuế tạm nộp số thuế TNDN của từng cơ sở sản xuất với cơ quan Thuế tỉnh nơi đặt cơ sở sản xuất;
- **Quyết toán**
 - Người nộp thuế khai quyết toán thuế chung của toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh (bao gồm cả các cơ sở sản xuất khác tỉnh) với cơ quan Thuế quản lý trực tiếp nơi có trụ sở chính và phân bổ số thuế TNDN phải nộp của từng cơ sở sản xuất cho từng tỉnh;
 - Trường hợp có cơ sở sản xuất khác tỉnh thuộc đối tượng hưởng ưu đãi thuế TNDN thì không thực hiện phân bổ số thuế TNDN phải nộp sau quyết toán cho cơ sở sản xuất thuộc đối tượng hưởng ưu đãi. Người nộp thuế phải xác định riêng số thuế TNDN phải nộp của cơ sở sản xuất thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi với cơ quan Thuế tại tỉnh nơi có cơ sở sản xuất thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi.
- **Phân bổ nghĩa vụ thuế phải nộp**
 - Số thuế TNDN phải nộp tại từng tỉnh nơi có cơ sở sản xuất được phân bổ theo tỷ lệ (%) giữa chi phí phát sinh tại từng cơ sở sản xuất với tổng chi phí phát sinh của người nộp thuế;
 - Chi phí để xác định tỷ lệ phân bổ cho từng cơ sở sản xuất là chi phí thực tế phát sinh trong kỳ tính thuế (không bao gồm chi phí phát sinh từ các giao dịch nội bộ giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc của người nộp thuế và chi phí của cơ sở sản xuất được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật);
 - Trường hợp số thuế phân bổ cho từng tỉnh lớn hơn số thuế đã tạm nộp hàng quý thì người nộp thuế phải nộp số thuế tăng thêm vào ngân sách Nhà nước và lập chứng từ nộp tiền vào ngân sách Nhà nước cho từng tỉnh. Trường hợp số thuế phân bổ cho từng tỉnh nhỏ hơn số thuế đã tạm nộp hàng quý thì số thuế đã tạm nộp cao hơn so với số phân bổ được coi là số nộp thừa và được xử lý theo quy định.



Một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo Thông tư (tiếp theo)

3. Các trường hợp xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

- Người nộp thuế được bù trừ với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ (“khoản nợ”) hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phát sinh phải nộp của lần tiếp theo (“khoản thu phát sinh”) trong các trường hợp:
 - Bù trừ với khoản nợ có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa;
 - Bù trừ với khoản thu phát sinh có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách với khoản nộp thừa;
 - Bù trừ với khoản nợ hoặc khoản thu phát sinh có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) và cùng địa bàn thu ngân sách của người nộp thuế khác.
- Hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ: Người nộp thuế có khoản nộp thừa sau khi thực hiện bù trừ như trên mà vẫn còn khoản nộp thừa thì được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách Nhà nước theo quy định. người nộp thuế được hoàn trả khoản nộp thừa khi không còn khoản nợ.

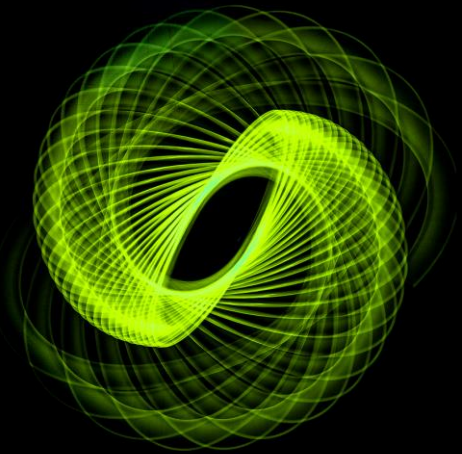
4. Công khai kế hoạch kiểm tra hàng năm

Kế hoạch kiểm tra người nộp thuế hàng năm (kể cả kế hoạch sau điều chỉnh) phải được công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan Thuế hoặc thông báo cho người nộp thuế và cơ quan Thuế trực tiếp quản lý người nộp thuế (thông báo bằng văn bản hoặc điện thoại hoặc thư điện tử) chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày ban hành quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh kế hoạch kiểm tra.

5. Cơ sở thường trú của nhà cung cấp nước ngoài

Nhà cung cấp ở nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam có hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số với tổ chức, cá nhân ở Việt Nam (sau đây gọi là nhà cung cấp ở nước ngoài) được coi là có cơ sở thường trú tại Việt Nam.





Một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo Thông tư (tiếp theo)

6. Quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số của nhà cung cấp nước ngoài không có cơ sở kinh doanh cố định tại Việt Nam

- Nhà cung cấp ở nước ngoài thực hiện đăng ký giao dịch thuế điện tử cùng với đăng ký thuế thông qua website của Tổng cục Thuế và được cấp mã số thuế 10 số;
- Nhà cung cấp ở nước ngoài có thể trực tiếp hoặc được ủy quyền cho đại lý thuế hợp pháp thực hiện đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế tại Việt Nam;
- Số thuế phải nộp được tính trên cơ sở doanh thu của nhà cung cấp ở nước ngoài nhận được từ hoạt động kinh doanh tại Việt Nam và theo quy định của pháp luật thuế (Khoản 2, Điều 12 và Khoản 2, Điều 13, Thông tư số 103/2014/TT-BTC) đối với từng sản phẩm, dịch vụ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- kê khai điều chỉnh: Trường hợp khoản thuế đã kê khai quá thời hạn nộp thuế, nhà cung cấp nước ngoài chỉ được điều chỉnh trong trường hợp làm tăng số thuế phải nộp;
- Nhà cung cấp ở nước ngoài trực tiếp nộp thuế qua ngân hàng bằng đồng ngoại tệ hoặc Việt Nam đồng (VND) vào tài khoản thu ngân sách Nhà nước. Trường hợp nhà cung cấp ở nước ngoài nộp thừa so với số thuế phải nộp theo tờ khai thì nhà cung cấp ở nước ngoài được bù trừ tự động với số thuế phải nộp ở kỳ kê khai, nộp thuế tiếp theo.





Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750



Making an impact since 1991

Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.